**Thứ Tư ngày 10 tháng 9 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT – Tiết 5, 6, 7**

**BÀI 1: A, C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co mô hình “âm đầu-âm chính” : **ca**.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.

- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.

-HS: Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 5,6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  15’  15’  30  5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **a/ Khởi động: cả lớp hát**  **b/** **Giới thiệu bài**/Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV ghi chữ a, nói: a  - GV ghi chữ c, nói: c (cờ)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **- Dạy âm a,c**  - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng **ca**  - GV nhận xét  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca   |  |  | | --- | --- | | Ca | | | c | A |   - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào?  *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***ca***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***cờ***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***a***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***ca***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-a-ca***  **3/ Hoạt động luyện tập thực hành**  ***HĐ1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Nói to tiếng có âm a....)***  *a. Xác định yêu cầu*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a  *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  *c. Tìm tiếng có âm a.*  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật.  + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra.  ***Hoạt động2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ)***  - GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c.  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật.  - GV giải nghĩa từ cú : là loài chim ăn thịt, kiếm mỗi vào ban đêm, có mắt lớn rất tinh)  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập  H***oạt động3. Tìm chữ a, chữ c (Bài tập 5)***  *a) Giới thiệu chữ a, chữ c*  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường: Các em vừa học âm a và âm c. Âm a được ghi bằng chữ a. Âm c được ghi bằng chữ c (tạm gọi là chữ cờ)- mẫu chữ ở dưới chân trang 6.  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.  *b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ*  - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé.  \* GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ  \* Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT  **TIẾT 7**  ***HĐ4. Tập viết (Bảng con – BT 6)***  - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi.  **-** GV viết mẫu  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - GV nhận xét  **\* Hoạt động vận dụng.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2  - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con | -HS hát  - Lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : a  - Cá nhân, cả lớp : c  - HS quan sát  - HS : Đây là cái ca  - HS nhận biết c, a  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca  - HS quan sát  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau.  HS thực hiện  Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6.  - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá  - HS  nói đồng thanh  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a)  - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a  HS theo dõi  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cờ, vịt, cú, cò, dê, cá*  - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ)  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập  - Lắng nghe và quan sát  - Lắng nghe và quan sát  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ  \* Làm bài cá nhân  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**